

Số: 1548/BC-LTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN,
THÔNG TƯ SỐ 47/2014/TT-BGDĐT NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014
CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo và thực hiện

Thành lập ban soạn thảo Quy định về chế độ công tác giảng viên. Thành phần gồm: Ban Giám Hiệu, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng các phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp, Tuyển sinh – Đào tạo, Kế hoạch – Tài chính, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Quản lý Khoa học Công nghệ - Hợp tác Quốc tế, Công tác chính trị học sinh sinh viên, đại diện Trưởng khoa. Ban soạn thảo có nhiệm vụ các văn bản có liên quan để soạn thảo Quy định về chế độ công tác giảng viên để áp dụng trong nhà trường.

Nhà trường gửi dự thảo Quy định về chế độ công tác giảng viên về các đơn vị để thảo luận, góp ý. Ban soạn thảo tiếp thu các ý kiến đóng góp và hiệu chỉnh hoàn thiện rồi trình Hiệu trưởng ra Quyết định ban hành.

2. Các văn bản đã triển khai thực hiện

Căn cứ Quyết định số 18/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ công tác của giáo viên trường Trung học chuyên nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 6 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề.

Căn cứ Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về “Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập”.

Căn cứ Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính “Quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình

khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp”.

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành “Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học”.

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chế độ làm việc đối với giảng viên.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT- BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ về “Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước”.

3. Đánh giá kết quả đạt được

3.1. Thuận lợi

Có cơ sở để xây dựng Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên giảng dạy bậc cao đẳng (cao đẳng chuyên nghiệp, cao đẳng nghề, liên thông cao đẳng chuyên nghiệp, liên thông cao đẳng nghề) và trung cấp chuyên nghiệp tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: nhiệm vụ của các chức danh giảng viên, quy định về thời gian làm việc; giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

1. Làm căn cứ để thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học phân công, bố trí, sử dụng, nâng cao chất lượng và hiệu quả lao động đối với giảng viên.

2. Làm căn cứ để các cơ quan quản lý giáo dục kiểm tra, thẩm định, đánh giá, xây dựng chính sách, chương trình đào tạo và bồi dưỡng giảng viên.

3. Làm cơ sở để giảng viên xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học và học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Làm cơ sở để thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học đánh giá, xếp loại giảng viên hằng năm và đảm bảo tính công khai, công bằng, dân chủ trong việc thực hiện chế độ, chính sách, quyền và nghĩa vụ của giảng viên.

5. Làm cơ sở để tính số giờ dạy vượt chuẩn của giảng viên, xác định thanh toán tiền thù lao và tiền phụ trội cho giảng viên.

(Đính kèm Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên giảng dạy bậc Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh).

3.2. Khó khăn, hạn chế

So với các trường đại học thì giảng viên các trường cao đẳng khó thực hiện hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (1760 giờ).

Không quy định chi tiết cho từng hoạt động của các nhiệm vụ: Giảng dạy,

Nghiên cứu khoa học, Học tập – bồi dưỡng – công tác khác. Do đó mỗi trường mỗi cách tính khác nhau.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Thông tư cần quy định rõ hệ số quy đổi giữa giờ chuẩn và giờ lao động của giảng viên (ví dụ, 270 giờ chuẩn giảng dạy tương ứng với bao nhiêu giờ lao động). nếu không có hệ số này, thì dựa trên cơ sở nào để tính số giờ vượt (là giờ chuẩn) cho giảng viên theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 8 tháng 3 năm 2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về “Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập”.

2. Cần định lượng rõ về khối lượng giờ lao động để thực hiện các công việc khác của giảng viên.

3. Điều 5 khoản 2: Quy đổi ra giờ chuẩn

- Quy định thêm việc hướng dẫn đồ án môn học của giảng viên thì được tính bao nhiêu tiết chuẩn trên 01 sinh viên;

- Quy định số giờ chuẩn cho giảng viên hướng dẫn đồ án tốt nghiệp cho sinh viên cao đẳng.

4. Điều 6:

- **Khoản 6: Đề nghị điều chỉnh % giảng dạy của CBQL khoa**

• Điểm a: Trưởng khoa: 70% → 65%

• Phó Trưởng khoa: 75% → 70%

• Điểm b: Trưởng khoa: 75% → 70%

• Phó Trưởng khoa: 80% → 75%

- **Khoản 9: Đề nghị:**

• Đối với các trường có dưới 200 cán bộ, viên chức: 70%.

• Đối với các trường có từ 200 cán bộ, viên chức trở lên: 60%.

- **Khoản 10: Đề nghị:**

• Đối với các trường có dưới 200 cán bộ, viên chức: 50%.

• Đối với các trường có từ 200 cán bộ, viên chức trở lên: 40%.

- **Khoản 11: Đề nghị:**

• Đối với các trường có dưới 200 cán bộ, viên chức: 80%.

• Đối với các trường có từ 200 cán bộ, viên chức trở lên: 70%.

- **Khoản 12: Đề nghị: 50%**

-

5. Thông tư cần quy định rõ số giờ quy đổi tối đa 1 GV được phép thực hiện trong một năm học phù hợp với Điều 21 trong Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (dạy không quá $\frac{1}{2}$ số giờ tiêu chuẩn tính chung cho các công tác của GV). m

Nơi nhận:

- Cục NG và CBQLCSGD;
- Lưu: VT, P. TS-ĐT.



HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Đệ